THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
Từ: 30/11/2026 đến 05/11/2026

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
THANH TRA TỈNH

Số: 148 /KL-TTR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 198/QĐ-TTr ngày 19/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc thanh tra công tác quản lý quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 23/5/2026 đến ngày 25/6/2026, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là các doanh nghiệp).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 80/BC-ĐTTR ngày 19/10/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Quan trắc môi trường tự động là quá trình sử dụng thiết bị và công nghệ hiện đại để đo lường, giám sát liên tục các chỉ số môi trường (như nước thải, khí thải). Hệ thống quan trắc môi trường tự động cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời, giúp cơ quan quản lý môi trường và chủ nguồn thải theo dõi chất lượng môi trường, đánh giá tác động, phát hiện sớm các sự cố, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 08[1] trạm quan trắc môi trường tự động do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý *(04 trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, 04 trạm quan trắc môi trường nước mặt)* và 64 cơ sở (Doanh nghiệp) với tổng số 99 trạm quan trắc tự động thuộc đối tượng phải lắp đặt trạm quan trắc tự động để giám sát nguồn thải *(phạm vi thanh tra: 08 trạm quan trắc môi trường do Sở*

---

[1] - **Trạm quan trắc không khí xung quanh:** *(1)* Trạm TP Thái Nguyên: Số 10, Hùng Vương, địa chỉ: Số 10 đường Hùng Vương, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, NO, NO_2, NOx, SO_2, CO, PM_{10}, $PM_{2,5}$, thời gian bắt đầu hoạt động: tháng 9/2019; *(2)* Trạm TP Thái Nguyên: Tổ 7 phường Quan Triều, địa chỉ Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, NO, NO_2, NOx, SO_2, CO, PM_{10}, $PM_{2,5}$, thời gian bắt đầu hoạt động: Tháng 01/2023; *(3)* Trạm TP Thái Nguyên: Sân vận động Gang Thép - Tổ 7 phường Trung Thành, địa chỉ: Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, NO, NO_2, NOx, SO_2, CO, PM_{10}, $PM_{2,5}$, thời gian bắt đầu hoạt động: Tháng 01 năm 2023; *(4)* Trạm TP Sông Công: Tổ 7-8 phường Mỏ Chè, địa chỉ: Phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, NO, NO_2, NOx, SO_2, CO, PM_{10}, $PM_{2,5}$, thời gian bắt đầu hoạt động: Tháng 01/2023.

- **Trạm quan trắc nước mặt:** *(1)* Trạm thượng nguồn sông Cầu, địa chỉ: xóm Văn Lăng, xã Văn Lăng, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: pH, nhiệt độ, ORP, DO, EC, COD, TSS, thời gian bắt đầu hoạt động: năm 2023; *(2)* Trạm hạ nguồn sông Cầu, địa chỉ: xóm Đầm, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: pH, nhiệt độ, ORP, DO, EC, COD, TSS, thời gian bắt đầu hoạt động: năm 2023; *(3)* Trạm trên sông Công, tại đập khu Nam Hồ Núi Cốc, địa chỉ: xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: pH, nhiệt độ, ORP, DO, EC, COD, TSS, thời gian bắt đầu hoạt động: năm 2016; *(4)* Trạm hạ nguồn Sông Công, địa chỉ: xóm Đầm, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, thông số quan trắc: pH, nhiệt độ, ORP, DO, EC, COD, TSS, thời gian bắt đầu hoạt động: năm 2023.

Nông nghiệp và Môi trường quản lý, vận hành và 41 trạm thuộc 23[2] Doanh nghiệp).

Sở Nông nghiệp và Môi trường *(trước sáp nhập là Sở Tài nguyên và Môi trường)* là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giảm nghèo, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu...Đối với công tác quản lý quan trắc môi trường tự động, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc lắp đặt, vận hành, kết nối và truyền dữ liệu quan trắc tự động, liên tục của các cơ sở có nguồn thải về hệ thống tiếp nhận, truyền và quản lý dữ liệu của Sở; đồng thời quản lý, khai thác dữ liệu quan trắc phục vụ giám sát, cảnh báo, phát hiện những thông số vượt quy chuẩn, gián đoạn dữ liệu hoặc sự cố thiết bị để kịp thời yêu cầu cơ sở kiểm tra, khắc phục và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác quản lý nhà nước về quan trắc môi trường tự động

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về quan trắc tự động, liên tục

1.1.1. Đối với các trạm quan trắc tự động liên tục do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị: Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường (nay là Trung tâm Khuyến nông và Môi trường) sử dụng hệ thống truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động *(Quyết định số 07/QĐ-STNMT ngày 09/01/2019).*

(2) Sau khi đầu tư các trạm quan trắc không khí xung quanh, nước mặt tự động liên tục, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bàn giao thiết bị và giao nhiệm vụ quản lý, vận hành cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, gồm: Trạm quan trắc không khí xung quanh Hùng Vương: *(Quyết định số 153/QĐ-STNMT*

---

[2] **Danh sách đối tượng thanh tra:** (1) Công ty TNHH phát triển năng lượng Trina Solar; (2) Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Việt Nam); (3) Công ty TNHH Hương Đông; (4) Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành - Dự án "Nhà máy luyện xỉ giàu mangan"; (5) Công ty Cổ phần Dongwha Việt Nam; (6) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên; (7) Trung tâm Phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp; (8) Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên; (9) Chi nhánh Công ty Cổ phần HYUNDAI ALUMINUM VINA tại Thái Nguyên; (10) Công ty Cổ phần Aluminum Hàn Việt; (11) Công ty Cổ phần Việt Xuân Mới; (12) Công ty Cổ phần hợp kim sắt gang thép; (13) Công ty Cổ phần cơ khí gang thép; (14) Công ty Cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên; (15) Công ty Cổ phần xi măng Cao Ngạn; (16) Công ty TNHH DOOSUN Việt Nam; (17) Công ty Cổ phần xi măng Quan Triều; (18) Công ty Cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam (Công ty Cổ phần Elovi); (19) Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên; (20) Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ; (21) Nhà máy Mani Hanoi Việt Nam-Công ty TNHH Mani Hà Nội; (22) Công ty Cổ phần Đầu tư quốc tế THAGACO; (23) Công ty Cổ phần xi măng La Hiên.

ngày 11/3/2020), 03 Trạm quan trắc không khí xung quanh Quan Triều, Gang Thép, Sông Công *(Quyết định số 1451/QĐ-STNMT ngày 30/12/2022)*; 03 Trạm quan trắc nước mặt: Sư đoàn 312, Tân Phú, Văn Lăng *(Quyết định số 1452/QĐ-STNMT ngày 30/12/2022)*, Trạm Sông Công, tại đập khu Nam Hồ Núi Cốc được bàn giao năm 2016.

(3) Việc phê duyệt, giao nhiệm vụ quản lý vận hành: Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục nước mặt và không khí xung quanh.

(Phụ lục 01: Danh mục các văn bản phê duyệt, giao nhiệm vụ hằng năm kèm theo)

1.1.2. Đối với các trạm quan trắc của các Doanh nghiệp

(1) Việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý quan trắc môi trường tự động, liên tục.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý quan trắc môi trường tự động, liên tục tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên *(Quyết định số 525/QĐ-SNNMT ngày 14/5/2026)*.

(2) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc lắp đặt, vận hành trạm quan trắc tự động liên tục.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh và ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất thực hiện lắp đặt, vận hành và kết nối dữ liệu quan trắc tự động liên tục về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Phụ lục 02: Danh mục văn bản kèm theo)

1.2. Thực trạng quản lý vận hành các trạm quan trắc tự động

1.2.1. Đối với các trạm quan trắc tự động liên tục do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý

(1) Việc xây dựng quy trình thao tác chuẩn (SOP): Trong quá trình quản lý, vận hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng quy trình thao tác chuẩn *(bao gồm quy trình vận hành; quy trình kiểm tra, bảo dưỡng các đầu đo và thiết bị và quy trình khắc phục sự cố)*.

(2) Việc kiểm định, hiệu chuẩn và kiểm tra định kỳ đối với thiết bị quan trắc tự động, liên tục: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ghi chép các nội dung, tình trạng hoạt động của các thiết bị đo và các thiết bị phụ trợ khác; tình trạng truyền, nhận dữ liệu tại trạm; quá trình kiểm tra thiết bị bằng dung dịch chuẩn và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị trong nhật ký vận hành của các trạm quan trắc.

Kết quả kiểm tra xác minh: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã sử dụng số liệu quan trắc từ một số thiết bị đã hết hạn hiệu chuẩn để lập báo cáo kết quả quan trắc định kỳ *(báo cáo quý, năm)*, cụ thể:

+ Thiết bị phân tích khí CO tại trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh Quan Triều: hết thời hạn hiệu chuẩn từ ngày 31/12/2023, tuy nhiên từ ngày 01/01/2024 đến ngày 22/3/2024 và từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/3/2025 *(thiết bị đã hết hạn hiệu chuẩn 01 năm 02 tháng)*, Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng số liệu quan trắc từ thiết bị phân tích khí CO nêu trên để lập báo cáo kết quả quan trắc năm 2024 và 2025.

+ Thiết bị phân tích khí CO tại trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh Sông Công hết thời hạn hiệu chuẩn từ ngày 31/12/2023, tuy nhiên từ ngày 01/01/2024 đến ngày 21/9/2025 *(thiết bị đã hết hạn hiệu chuẩn 01 năm 09 tháng 21 ngày)*, Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng số liệu quan trắc từ thiết bị phân tích khí CO nêu trên để lập báo cáo kết quả quan trắc năm 2024 và 2025.

Việc sử dụng thiết bị đã quá thời hạn hiệu chuẩn để thực hiện quan trắc có nguy cơ làm sai lệch số liệu quan trắc.

- Đánh giá nguyên nhân:

+ Số lượng tổ chức có đủ năng lực thực hiện hiệu chuẩn trên toàn quốc hạn chế, việc hợp đồng, sắp xếp thời gian hiệu chuẩn gặp nhiều khó khăn. Thiết bị quan trắc gặp sự cố, không vận hành để hiệu chuẩn.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa quyết liệt thực hiện việc hiệu chuẩn thiết bị quan trắc tự động, có thiết bị quan trắc hết hạn hiệu chuẩn trong thời gian dài.

(3) Việc khắc phục sự cố tại các trạm quan trắc

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng của thiết bị và hướng khắc phục; đánh giá kết quả kiểm tra sự cố và phương án khắc phục sự cố khi các trạm quan trắc và thiết bị quan trắc tự động, liên tục gặp sự cố.

(Phụ lục 03 kèm theo)

Kết quả kiểm tra xác minh: Tại thời điểm thanh tra, một số thiết bị, trạm quan trắc chưa được khắc phục sự cố *(đang dừng hoạt động)*, cụ thể:

- Trạm quan trắc nước mặt Hồ Núi Cốc dừng hoạt động từ năm 2019 *(tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 7 năm)*[3].

---

[3] Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động trên sông Công tại hồ Núi Cốc được đưa vào vận hành từ năm 2016. Hệ thống ban đầu do Công ty BL Process Co.,Ltd lắp đặt và chuyển giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, vận hành từ ngày 01/01/2016. Do ảnh hưởng của thiên tai, mưa to kèm dông lốc, sét đánh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vào năm 2019, các thiết bị tại trạm bị hư hỏng, gồm có: Hệ thống đo nhanh và phân tích chất lượng nước mặt *(Các hệ thống thiết bị hư hỏng, không sửa chữa được: Hệ thống MPS 12/12, hệ thống phân tích 3/3 thiết, hệ thống làm sạch 5/5 thiết bị, hệ thống datalogger 7/7 thiết bị, hệ thống mạng 4/4 thiết bị, hệ thống bơm 6/6 hạng mục, hạ tầng trạm 7/8 hạng mục)*

- 03 trạm quan trắc nước mặt dừng hoạt động từ sau cơn bão Yagi năm 2024 *(tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 02 năm, 08 tháng)*[4];

- Trạm quan trắc không khí xung quanh Quan Triều: Thiết bị phân tích khí CO dừng hoạt động từ ngày 01/3/2025 (*tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 01 năm 03 tháng)*; Thiết bị đo bụi PM10; bụi PM2.5 dừng hoạt động từ ngày 08/5/2026 (*tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 01 tháng).*

- Trạm quan trắc không khí xung quanh Gang Thép: Thiết bị quan trắc NO -NO_2 - NO_x dừng hoạt động từ ngày 12/01/2026 *(tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 5 tháng)*, thiết bị quan trắc CO, SO_2 dừng từ 08/6/2026.

- Trạm quan trắc không khí xung quanh Sông Công: dừng hoạt động từ ngày 21/5/2026 (*tính đến thời điểm thanh tra, thời gian dừng khoảng 01 tháng).*

Việc dừng một số thiết bị và trạm quan trắc tự động, liên tục sẽ ảnh hưởng đến việc đánh giá, theo dõi và công khai thông tin về chất lượng môi trường nước mặt, môi trường không khí; cảnh báo cho cộng đồng dân cư và triển khai biện pháp xử lý trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm gây tác động đến sức khỏe cộng đồng được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8[5] và điểm b khoản 3 Điều 14 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020[6].

Nguyên nhân:

- Trạm quan trắc tự động, liên tục là hệ thống phức tạp được nhập khẩu từ nước ngoài (các nước Châu Âu), khi xảy ra sự cố phải có kết quả đánh giá của đơn vị chuyên ngành và việc thay thế thiết bị gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian do phải đặt mua từ nước ngoài, do mưa bão năm 2024, 2025.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa quyết liệt chỉ đạo Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường trong việc khắc phục sự cố dẫn đến một số trạm quan trắc tự động, liên tục đã dừng trong thời gian dài ảnh hưởng đến việc quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường tại địa phương.

---

[4] Ba trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, liên tục tại Văn Lăng, Tân Phú và Thuận Thành - Sư đoàn 312 được đưa vào vận hành từ năm 2023. Tháng 9 năm 2024, do ảnh hưởng của bão số 3 (YAGI) và mưa lũ gây ngập lụt diện rộng, các trạm bị hư hỏng nặng, cụ thể:

- Trạm quan trắc môi trường nước tự động, liên tục tại Văn Lăng (phía thượng nguồn Sông Cầu): *(Thay thế 26/28 thiết bị đã được đầu tư của trạm quan trắc bị hỏng không khắc phục được, thay thế phụ kiện 1/28 thiết bị, sửa chữa tái sử dụng 1/28 thiết bị).*

- Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, liên tục tại Tân Phú (phía hạ nguồn Sông Cầu): (*Thay thế 20/28 thiết bị đã bị hỏng không khắc phục được, sửa chữa, căn chỉnh đối với 4/28 thiết bị, lắp đặt, phục hồi 04/28 thiết bị đã được đầu tư để tái sử dụng).*

- Trạm quan trắc môi trường nước tự động, liên tục tại Thuận Thành - Sư đoàn 312 (phía hạ nguồn Sông Công): (*Thay thế 14/28 thiết bị đã bị hỏng không khắc phục được, sửa chữa, căn chỉnh đối với 6/28 thiết bị, lắp đặt phục hồi 8/28 thiết bị đã được đầu tư để tái sử dụng).*

[5] Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này; công bố thông tin về môi trường nước mặt trên địa bàn không còn khả năng chịu tải.

[6] Đánh giá, theo dõi và công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí; cảnh báo cho cộng đồng dân cư và triển khai biện pháp xử lý trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm gây tác động đến sức khỏe cộng đồng.

(4) Việc xây dựng báo cáo định kỳ kết quả quan trắc môi trường tự động

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện lập báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường theo quý và năm gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Tổng cục Môi trường) theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Thông tư số 10/2021-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(Phụ lục số 04 kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cập nhật, công bố kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Tuy nhiên, chưa cập nhật, công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Thông tư số 10/2021-BTNMT ngày 30/6/2021[7].

(5) Hiệu quả của các trạm quan trắc môi trường không khí tự động

Trong 04 trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có 03 trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường không khí Hùng Vương, Quan Triều và Gang Thép đang tập trung trong phạm vi thành phố Thái Nguyên (trước sáp nhập), có khoảng cách gần nhau, qua số liệu kết quả quan trắc trong giai đoạn 2023 đến nay, kết quả quan trắc tại 03 vị trí nêu trên về chất lượng không khí có tính tương đồng, dẫn đến nguy cơ gây lãng phí kinh phí trong việc xây dựng, sửa chữa và vận hành thường xuyên các trạm quan tự động, liên tục môi trường không khí.

1.2.2. Đối với các trạm quan trắc của các Doanh nghiệp

(1) Công tác tiếp nhận, kiểm tra và xác nhận hồ sơ đề nghị kết nối, truyền dữ liệu của Doanh nghiệp có trạm quan trắc tự động, liên tục

Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp nhận, rà soát hồ sơ đề nghị kết nối, truyền dữ liệu của các cơ sở có nguồn thải; đánh giá điều kiện kết nối, truyền dữ liệu về Sở trước khi hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục của cơ sở được đưa vào vận hành chính thức; rà soát về tính đầy đủ, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ; Công tác kiểm tra thực tế tại cơ sở: Lập biên bản làm việc, tổng hợp kết quả đánh giá, xác định rõ nội dung đạt, chưa đạt, yêu cầu khắc phục, thời hạn hoàn thành; ban hành văn bản thông báo hoàn thành hoặc chưa hoàn thành việc kết nối, truyền dữ liệu về Sở. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số tồn tại:

- Việc kiểm tra kết nối dữ liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục tại trạm quan trắc tự động, liên tục:

+ Thông tin trên tem dán niêm phong của thiết bị quan trắc tự động, liên tục tại một số Doanh nghiệp không trùng với thông tin trong biên bản của Sở

---

[7] Định kỳ hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật, công bố kết quả quan trắc môi trường của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nông nghiệp và Môi trường (*Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên*);

+ Một số tủ lấy mẫu và lưu mẫu nước thải tự động không được dán tem theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Thông tư số 10/2021-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Công ty TNHH Trina Solar Wafer; Công ty cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam).*

- Chưa kịp thời rà soát, đôn đốc một số doanh nghiệp báo cáo tiến độ, kết quả việc sửa chữa, khắc phục sự cố để tổ chức kiểm tra việc kết nối dữ liệu quan trắc tự động, liên tục và dán lại tem niêm phong theo quy định (*Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên từ tháng 10/2023; Công ty cổ phần xi măng Quan Triều từ ngày 21/5/2026; Công ty cổ phần Moniraga Nutritional Foods Việt Nam từ ngày 27/8/2025).* Việc không kiểm tra nêu trên có nguy cơ tạo điều kiện cho việc tác động vào hệ thống quan trắc tự động làm thay đổi dữ liệu quan trắc tự động.

(2) Công tác kiểm tra việc vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục đối với cơ sở có nguồn thải

Trong thời kỳ thanh tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai 02 cuộc kiểm tra đối với các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc tự động, liên tục, cụ thể: Năm 2022, triển khai 01 cuộc đối với 11 đơn vị[8]; năm 2025, triển khai 01 cuộc đối với 01 đơn vị[9].

2. Việc chấp hành pháp luật về quan trắc môi trường tự động tại các doanh nghiệp

2.1. Về hồ sơ pháp lý

Trong giai đoạn 2020-2025, về cơ bản các Doanh nghiệp đã thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục nhằm kiểm soát các nguồn thải trước khi xả thải ra ngoài môi trường, phục vụ công tác giám sát môi trường được khách quan và liên tục. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn còn tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Có 02 Doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, bụi, khí thải công nghiệp không đúng thời hạn theo Giấy phép môi trường đã được cấp, cụ thể như sau: Công ty cổ phần cơ điện luyện kim Thái Nguyên; Công ty cổ phần Huyndai Aluminum Vina (05 lò nấu nhôm).

---

[8] Năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên) đã tiến hành rà soát, kiểm tra, giám sát bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu quan trắc nguồn thải tự động, liên tục đối với 11 cơ sở đã hoàn thiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục, cụ thể gồm có: (1) Công ty Cổ phần Phát triển Yên Bình; (2) Công ty cổ phần Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo; (3) Công ty Môi trường TKV tại trạm xử lý nước thải của Than Khánh Hòa; (4) Công ty Môi trường TKV tại trạm xử lý nước thải của Than Núi Hồng; (5) Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp; (6) Công ty cổ phần Kim loại màu Vimico - Nhà máy kẽm điện phân; (7) Công ty cổ phần Nhiệt điện Cao Ngạn; (8) Công ty cổ phần xi măng Quan Triều; (9) Công ty cổ phần Nhiệt điện An Khánh; (10) Công ty cổ phần xi măng La Hiên; (11) Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc.

[9] Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành rà soát, kiểm tra hiện trường đối với Công ty cổ Phần Aluminum Hàn Việt, kết quả kiểm tra: đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính Công ty đối với hành vi thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục không đúng thời hạn theo quy định.

- 01 Đơn vị đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải nhưng chưa kết nối và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đúng thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ[10] (*trước ngày 31/12/2024*): Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên (KCN Thanh Bình).

- Có 05 Doanh nghiệp đã lắp đặt, nhưng kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*trước ngày 31/12/2024*): Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ (*trạm nước, trạm khí*); Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Trung Thành; Công ty cổ phần cơ khí Gang Thép; Công ty cổ phần Huyndai Aluminum Vina (*05 lò nấu nhôm*); Công ty cổ phần cơ điện luyện kim Thái Nguyên.

2.2. Về vận hành trạm quan trắc khí thải, nước thải tự động

- Có 02 Doanh nghiệp lắp đặt thiếu thông số quan trắc tự động khí thải, chưa đúng theo quy định tại Phụ lục XXIX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022: Công ty cổ phần xi măng Quan Triều *(thiếu thông số áp suất giai đoạn 2024-2026);* Công ty cổ phần môi trường Việt Xuân Mới (*thiếu thông số nhiệt độ năm 2021, 2022; thiếu thông số HCL năm 2024)* đối với lò đốt số 01, 02.

- Có 11 Doanh nghiệp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn chưa đúng thời hạn quy định tại Khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cụ thể: Công ty TNHH Mani Hà Nội chậm 02 tháng (*từ ngày 31/10/2025 đến ngày 12/12/2025);* Công ty TNHH Trina Solar Wafer (*từ ngày 30/6/2026 đến nay);* Công ty TNHH Hương Đồng chậm 18 ngày *(từ ngày 30/11/2025 đến ngày 18/12/2025);* Công ty cổ phần Huyndai Aluminum Vina đối với 05 lò nấu nhôm *(từ ngày 30/6/2026 đến nay);* đối với 02 lò nấu nhôm quá 02 tháng *(từ ngày 31/12/2022 đến ngày*

---

[10] **Điều 97. Quan trắc nước thải**

4. Quan trắc nước thải tự động, liên tục:

a) Thời hạn hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (có camera theo dõi và thiết bị lấy mẫu tự động) và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với dự án, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có mức lưu lượng xả nước thải ra môi trường quy định tại Cột 4 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, dự án đầu tư có mức lưu lượng xả nước thải ra môi trường quy định tại Cột 4 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

Dự án, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có mức lưu lượng xả nước thải ra môi trường quy định tại Cột 4 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ quy định tại khoản 3 Điều này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ quy định tại khoản 3 Điều này đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

06/02/2022; từ ngày 31/12/2024 đến ngày 05/2/2025; từ ngày 21/01/2026 đến ngày 10/3/2026); Công ty cổ phần Alumium Hàn Việt chậm 03 ngày (*từ ngày 31/5/2026 đến ngày 03/6/2026*); Công ty cổ phần xi măng La Hiên chậm 01 tháng *(từ ngày 30/4/2025 đến ngày 31/5/2025)*; Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ chậm 01 tháng 25 ngày (*từ ngày 31/3/2026 đến ngày 25/5/2026*); Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Trung Thành *(đối với lò cao từ ngày 31/3/2026 thời điểm thanh tra; lò thiêu kết từ ngày 28/02/2026 đến nay; lò Ferromangan 1 và 2 từ ngày 28/02/2026 đến 31/3/2026);* Công ty cổ phần xi măng Quan Triều chậm 06 tháng 20 ngày *(từ ngày 31/10/2020 đến ngày 20/5/2021 và từ ngày 31/5/2026 đến thời điểm thanh tra);* Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên *(từ ngày 30/11/2025 đến thời điểm thanh tra);* Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam chậm 07 ngày (*từ ngày 31/8/2023 đến ngày 07/9/2023*) và 08 tháng (*từ ngày ngày 31/8/2024 đến ngày 23/4/2025).*

- Có 01 Doanh nghiệp: Công ty cổ phần xi măng Quan Triều thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn không đầy đủ các thông số (*thiếu báo cáo RA*) của hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải *(thiếu hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ - công đoạn làm nguội năm 2023).*

- Có 09 Doanh nghiệp thực hiện kiểm tra thiết bị bằng chất chuẩn 01 tháng/lần, chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường, cụ thể như sau: Công ty TNHH Mani Hà Nội (*tháng 01/2025 đến tháng 04/2026*); Công ty TNHH Hương Đông *(từ tháng 01/2025 đến tháng 11/2025);* Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên (*tháng 01, 3, 4, 5, 6 năm 2026*); Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ (*tháng 7/2025 đến tháng 4/2026);* Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Trung Thành *(từ tháng 7/2025 đến tháng 3/2026);* Công ty cổ phần cơ khí Gang thép *(từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025);* Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên *(tháng 01/2025 đến tháng 6/2026);* Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam *(từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025*); Công ty cổ phần môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên *(từ tháng 05/2022 đến tháng 03/2026).*

- Một số doanh nghiệp có dấu hiệu không đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục, cụ thể: bóc gỡ tem niêm phong các thiết bị của trạm quan trắc tự động, liên tục nhưng không báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành; Chi nhánh Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina tại Thái Nguyên; Công ty cổ phần Môi trường*

Việt Xuân Mới; Công ty cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam; Công ty TNHH Mani Hà Nội).

- Một số doanh nghiệp trong quá trình hoạt động còn để xảy ra sự cố môi trường tại các trạm quan trắc môi trường tự động, một số các thông số tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra có giá trị vượt quy chuẩn cho phép *(Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ; Công ty cổ phần Xi măng La Hiên; Công ty TNHH Hương Đông; Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên; Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành; Công ty TNHH Mani Hà Nội; Chi nhánh Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina; Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên; Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên; Công ty Cổ phần cơ khí Gang thép).* Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT[11] ngày 31/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các doanh nghiệp đã kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời sửa chữa, khắc phục sự cố và có phương án quan trắc môi trường thay thế.

- Có 10 doanh nghiệp đang dùng song song 02 phần mềm (*gồm: Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam; Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên; Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành; Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên (KCN Thanh Bình); Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên; Chi nhánh Công ty cổ phần Aluminum Hàn Việt; Chi nhánh Công ty cổ phần Hyundai Alumium Vina tại Thái Nguyên; Công ty TNHH Hương Đông; Công ty TNHH Mani Hà Nội; Công ty cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam).* Căn cứ ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 22/SKHCN-CĐS ngày 10/8/2026 về các doanh nghiệp có sử dụng 02 phần mềm song song[12], không phát hiện việc can thiệp, chỉnh sửa số liệu trước khi truyền về Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phần mềm quan trắc tự động, liên tục đáp ứng yêu cầu về: lưu giữ và hiển thị dữ liệu; truyền dữ liệu; cấu trúc và định dạng dữ liệu; quản lý kết nối; cài đặt khoảng đo; là

---

[11] Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT: Theo Điều 35 (đối với nước thải) và Điều 38 (đối với khí thải). Dưới 48 h khi xảy ra sự cố thiết bị hoặc mất kết nối, doanh nghiệp phải khẩn trương sửa chữa và khắc phục. Từ 48h trở lên nếu trạm quan trắc ngừng hoạt động doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện biện pháp quan trắc thay thế (quan trắc thủ công/định kỳ) cho đến khi hệ thống quan trắc tự động hoạt động bình thường trở lại)

[12] Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim Trung Thành; Công ty cổ phần Aluminum Hàn Việt; Công ty cổ phần Dong Wha Việt Nam; Công ty cổ phần Huyndai Aluminum Vina tại Thái Nguyên, cụ thể: Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim Trung Thành đang dùng song song 02 phần mềm: Envisoft của Sở Nông nghiệp và Môi trường và phần mềm tự triển khai tại tên miền (https://trung_thành1.centralbox.net, https://trung_thành2.centralbox.net, https://trung_thành3.centralbox.net); Công ty cổ phần Aluminum Hàn Việt đang dùng song song 02 phần mềm: Envisoft của Sở Nông nghiệp và Môi trường và phần mềm tự triển khai tại tên miền (https://reatime.ioconnect.ai); Công ty cổ phần Dong Wha Việt Nam đang dùng song song 02 phần mềm: Envisoft của Sở Nông nghiệp và Môi trường và phần mềm tự triển khai tại tên miền (https://dongwhathainguyen.quantractudong.vn); Công ty cổ phần Huyndai Aluminum Vina tại Thái Nguyên đang dùng song song 02 phần mềm: Envisoft của Sở Nông nghiệp và Môi trường và phần mềm tự triển khai tại tên miền (https://scem.vn).

phần mềm do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp để cài đặt phục vụ công tác quản lý. Các phần mềm riêng tại 10 doanh nghiệp sử dụng để quản lý, giám sát dữ liệu quan trắc tại chỗ của doanh nghiệp, không đáp ứng đầy đủ quy định, yêu cầu kỹ thuật về truyền, tiếp nhận và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến thời điểm thanh tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý quan trắc môi trường tự động đảm bảo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành, tham mưu đầu tư, xây dựng và vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí, môi trường nước mặt; ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về lắp đặt, vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tuân thủ pháp luật về môi trường; định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Các doanh nghiệp cơ bản đã lắp đặt và đưa vào vận hành các trạm quan trắc tự động đối với nước thải, khí thải theo quy định của pháp luật và chấp hành cơ bản đầy đủ các nội dung quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật về quan trắc tự động giám sát nguồn thải, đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

2.1. Công tác quản lý nhà nước về quan trắc môi trường tự động

(1) Chưa cập nhật, công bố kết quả quan trắc môi trường của địa phương định kỳ hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 44 Thông tư số 10/2021-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường[13] .

(2) Chậm hoàn thành việc sửa chữa, khắc phục sự cố tại một số thiết bị, trạm quan trắc nước mặt, không khí xung quanh tự động, liên tục.

(3) Sử dụng kết quả *(số liệu)* quan trắc của một số thiết bị đã hết hạn hiệu chuẩn *(Thiết bị phân tích khí CO tại trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh Quan Triều và Sông Công)* để lập các báo cáo kết quả quan trắc định kỳ năm 2024 và năm 2025.

(4) Quá trình kiểm tra kết nối dữ liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường và 02 doanh nghiệp còn sai sót khi lập biên bản kiểm tra thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục có số liệu không thống nhất giữa biên bản và tem niêm phong tại thiết bị quan trắc tự động, liên tục (*Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái*

---

[13] Định kỳ hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật, công bố kết quả quan trắc môi trường của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nguyên); không dán tem tủ lấy mẫu và lưu mẫu nước thải tự động *(Công ty TNHH Trina Solar Wafer; Công ty cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam).*

(5) Chưa kịp thời đôn đốc doanh nghiệp báo cáo tiến độ, kết quả việc sửa chữa, khắc phục sự cố để tổ chức kiểm tra việc kết nối dữ liệu quan trắc tự động, liên tục và dán lại tem niêm phong theo quy định đối với 03 doanh nghiệp (*Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên; Công ty cổ phần xi măng Quan Triều; Công ty cổ phần Moniraga Nutritional Foods Việt Nam).*

(6) Không kịp thời xử lý vi phạm hành chính đối với một số doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với bụi, khí thải công nghiệp không đúng thời hạn theo quy định được nêu tại mục 2 phần II kết quả thanh tra[14].

Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2.2. Việc chấp hành pháp luật về quan trắc môi trường tự động tại các doanh nghiệp

(1) Một số doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, bụi, khí thải công nghiệp không đúng thời hạn trong Giấy phép môi trường đã được cấp. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, bụi, khí thải công nghiệp không đúng thời hạn (*trước ngày 31/12/2024*) quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường[15];

---

[14] - 02 Doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, bụi, khí thải công nghiệp không đúng thời hạn theo Giấy phép môi trường đã được cấp: Công ty Cổ phần cơ điện luyện kim Thái Nguyên; Công ty Cổ phần Huyndai Aluminum Vina (05 lò nấu nhôm).

- 01 Doanh nghiệp đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải nhưng chưa kết nối và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đúng thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (*trước ngày 31/12/2024*): Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên (KCN Thanh Bình).

- 05 Doanh nghiệp đã lắp đặt tuy nhiên chậm kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (*trước ngày 31/12/2024*): Công ty CP Giấy Hoàng Văn Thụ (*trạm nước, trạm khí*); Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Trung Thành; Công ty CP cơ khí Gang Thép; Công ty CP Huyndai Aluminum Vina (*05 lò nấu nhôm*); Công ty CP cơ điện luyện kim Thái Nguyên.

[15] **Điều 97. Quan trắc nước thải**

1. Mức lưu lượng xả nước thải được tính theo tổng công suất thiết kế của tất cả các công trình, thiết bị xả nước thải ra môi trường ghi trong giấy phép môi trường và được quy định như sau:

a) Mức lưu lượng xả nước thải trung bình của dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ 200m^3/ngày (24 giờ) đến dưới 1.000 m^3/ngày (24 giờ); mức lưu lượng xả nước thải lớn từ 500m^3/ngày (24 giờ) trở lên;

b) Mức lưu lượng xả nước thải lớn của dự án, cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ 500 m^3/ngày (24 giờ) đến dưới 1.000 m^3/ngày (24 giờ); mức lưu lượng xả nước thải rất lớn từ 1.000 m^3/ngày đêm trở lên.

2. Đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải và hình thức phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ được quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này (trừ các trường hợp: cơ sở đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở có hệ thống xử lý nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh bồn bể định kỳ tách riêng với hệ thống xử lý nước thải, cơ sở xả nước làm mát không sử dụng clo hoặc hóa chất khử trùng để diệt vi sinh vật và cơ sở xả nước tháo khô mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đá vôi). Cụ thể như sau:

a) Đối tượng quy định tại Cột 2 với mức lưu lượng quy định tại Cột 4 Phụ lục XXVIII thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục và quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

b) Đối tượng quy định tại Cột 2 với mức lưu lượng quy định tại Cột 5 Phụ lục XXVIII thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục hoặc quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 98. Quan trắc khí thải công nghiệp

(2) Lắp đặt thiếu thông số quan trắc khí thải; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn chưa đúng thời hạn quy định; Hiệu chuẩn chưa đầy đủ các thông số; Thực hiện kiểm tra thiết bị bằng chất chuẩn 01 tháng/lần chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT[16] của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có dấu hiệu không đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục như: Bóc gỡ tem niêm phong các thiết bị của trạm quan trắc tự động, liên tục nhưng không báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường;

(3) Trong quá trình hoạt động còn để xảy ra sự cố môi trường tại các trạm quan trắc môi trường tự động, một số các thông số tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra, có giá trị vượt quy chuẩn cho phép; dùng song song 02 phần mềm.

(Chi tiết nêu tại mục **2.** Việc chấp hành pháp luật về quan trắc môi trường tự động tại các doanh nghiệp, phần Kết quả thanh tra và Phụ lục 05 kèm theo kết luận thanh tra).

Trách nhiệm thuộc về các Doanh nghiệp

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Khắc phục tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra.
- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm (nếu có) đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra.
- Tiến hành kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định đối với các trường hợp nêu tại mục **2.** Việc chấp hành pháp luật về quan trắc môi trường tự động tại các doanh nghiệp, phần Kết quả thanh tra *(chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo).*

---

1. Mức lưu lượng xả bụi, khí thải công nghiệp của dự án, cơ sở được tính theo lưu lượng hoặc công suất thiết kế của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải công nghiệp ghi trong giấy phép môi trường và được quy định như sau:
a) Mức lưu lượng xả bụi, khí thải công nghiệp lớn của dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được quy định tại số thứ tự từ 1 đến 8 Cột 6 Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này;
b) Mức lưu lượng xả bụi, khí thải công nghiệp rất lớn của dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được quy định tại số thứ tự từ 1 đến 8 Cột 5 Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này;
c) Mức lưu lượng xả bụi, khí thải công nghiệp lớn của dự án, cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được quy định tại số thứ tự 9 Cột 6 Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Đối tượng, loại công trình, thiết bị xả bụi, khí thải và mức lưu lượng hoặc công suất của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục được quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định này. Việc thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ bụi, khí thải công nghiệp của dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được quy định như sau:

[16] **Điều 35. Yêu cầu về quản lý, vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục**
4. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và kiểm tra định kỳ đối với thiết bị quan trắc tự động, liên tục a) Thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành về đo lường; b) Thiết bị phải được kiểm tra định kỳ bằng chất chuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhưng phải bảo đảm tối thiểu 01 tháng/lần bởi đơn vị vận hành hệ thống
Điều 38. Yêu cầu về quản lý, vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục
4. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và kiểm tra định kỳ đối với thiết bị quan trắc tự động, liên tục a) Thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành về đo lường; b) Thiết bị (trừ thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, bụi PM) phải được kiểm tra định kỳ bằng chất chuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhưng phải bảo đảm tối thiểu 01 tháng/lần bởi đơn vị vận hành hệ thống

- Tăng cường kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trong việc vận hành, hoạt động của các trạm quan trắc môi trường tự động của các doanh nghiệp theo đúng các quy định của pháp luật.

- Sửa chữa, đưa vào vận hành kịp thời các trạm quan trắc gặp sự cố đã bị hư hỏng đảm bảo thông tin dữ liệu quan trắc môi trường.

- Rà soát và lắp đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục môi trường không khí để phân bổ mạng lưới quan trắc sát thực tế của điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển, đảm bảo tính đại diện cho không gian quản lý phù hợp với quy mô, diện tích, dân số, đơn vị hành chính và không gian phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên (sau sáp nhập).

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (doanh nghiệp) được thanh tra

- Khắc phục ngay và xử lý dứt điểm những tồn tại, hạn chế, vi phạm đã nêu tại kết luận thanh tra.

- Chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật trong quan trắc môi trường tự động.

- Chấm dứt sử dụng phần mềm tại 10 doanh nghiệp, do nhà cung cấp thiết bị lắp đặt không đảm bảo theo quy định của pháp luật (*Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam; Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên; Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành; Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên (KCN Thanh Bình); Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên; Chi nhánh Công ty cổ phần Aluminum Hàn Việt; Chi nhánh Công ty cổ phần Hyundai Alumium Vina tại Thái Nguyên; Công ty TNHH Hương Đông; Công ty TNHH Mani Hà Nội; Công ty cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam)* được sử dụng quản lý, giám sát dữ liệu quan trắc tại chỗ của doanh nghiệp (Chỉ sử dụng phần mềm do Bộ Tài nguyên và Môi trường - *nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường* cung cấp để cài đặt phục vụ công tác quản lý theo quy định).

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- UBKT Tỉnh uỷ;
- Sở NN&MT;
- Các doanh nghiệp quan trắc môi trường tự động;
- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh Thanh tra (đ/c Hương);
- Phòng NV1, Tổng hợp, Văn phòng;
- Lưu: VT, ĐTTR, (Namlp),35 bản.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN

Lý Thu Hương

PHỤ LỤC 01

Danh mục các văn bản phê duyệt, giao nhiệm vụ hằng năm

(Kèm theo kết luận số 148/KL-TTR ngày 30/10/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên tài liệu
1	Quyết định số 07/QĐ-STNMT ngày 09/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đưa vào sử dụng Hệ thống truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động tại Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Quyết định số 153/QĐ-STNMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bàn giao thiết bị và nhiệm vụ quản lý, vận hành Hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trung tâm thành phố Thái Nguyên
3	Quyết định số 1027/QĐ-STNMT ngày 25/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành Trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định tại thành phố Thái Nguyên năm 2020.
4	Quyết định số 831/QĐ-STNMT ngày 10/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành Hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2021.
5	Quyết định số 946/QĐ-STNMT ngày 20/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành Hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2022.
6	Quyết định số 1451/QĐ-STNMT ngày 30/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bàn giao thiết bị gói thầu số 03 - Đầu tư, lắp đặt trạm quan trắc môi trường không khí cố định, tự động, liên tục thuộc dự án "Nâng cấp hệ thống Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"

STT	Tên tài liệu
7	Quyết định số 1452/QĐ-STNMT ngày 30/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bàn giao thiết bị (đợt 1) gói thầu số 03 - Đầu tư, lắp đặt trang, thiết bị trạm quan trắc môi trường nước mặt cố định, tự động, liên tục; Bổ sung nâng cấp trạm quan trắc chất lượng nước cố định, tự động liên tục trên Hồ Núi Cốc thuộc dự án " Nâng cấp hệ thống Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"
8	Quyết định số 1066/QĐ-STNMT ngày 28/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục, cố định nước sông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023
9	Quyết định số 1067/QĐ-STNMT ngày 28/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành các trạm quan trắc môi trường không khí tự động
10	Quyết định số 1069/QĐ-STNMT ngày 28/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục tại trung tâm thành phố Thái Nguyên.
11	Quyết định số 205/QĐ-STNMT ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, liên tục tại trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2024
12	Quyết định số 501/QĐ-STNMT ngày 03/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán kinh phí nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục tại trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2024, tại QĐ 205/QĐ-STNMT ngày 26/4/2026 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
13	Quyết định số 204/QĐ-STNMT ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quản lý, vận hành Trạm quan trắc môi trường không khí tự động (03 trạm) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024
14	Quyết định số 646/QĐ-STNMT ngày 10/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán kinh phí nhiệm vụ Quản lý, vận hành trạm quan trắc môi trường không khí tự động (03 trạm) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024, tại Quyết định số 204/QĐ-STNMT ngày 26/4/2026 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên tài liệu
15	Quyết định số 206/QĐ-STNMT ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quản lý, vận hành Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động (03 trạm) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024
16	Quyết định số 645/QĐ-STNMT ngày 10/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán kinh phí nhiệm vụ Quản lý, vận hành trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động (03 trạm) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 tại Quyết định số 206/QĐ-STNMT ngày 26/4/2026 của Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt nhiệm vụ: Quản lý, vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025
18	Quyết định số 756/QĐ-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện nhiệm vụ: Quản lý, vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025.
19	Quyết định số 765/QĐ-SNNMT ngày 26/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định Giao nhiệm vụ thực hiện Quản lý, vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025
20	Quyết định số 1368/QĐ-SNNMT ngày 23/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Sửa chữa, khắc phục sự cố thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) và thiết bị đo bụi PM10; bụi PM2.5 (Model 5028i) tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục Sông Công tại phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên
21	Quyết định số 64/QĐ-STNMT ngày 28/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường v/v giao cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường quản lý, vận hành Trạm quan trắc nước mặt tự động (AMS) đặt tại xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, từ ngày 01/01/2016.

PHỤ LỤC 02

Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc lắp đặt, vận hành trạm quan trắc tự động liên tục

(Kèm theo kết luận số 148 /KL-TTR ngày 30 /10/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

STT	Số văn bản	Ngày tháng năm	Tên văn bản	Trích yếu nội dung
I	**UBND tỉnh ban hành**			
1	1654/UBND-CNN	20/4/2021	Công văn	Quan trắc môi trường tự động, liên tục
2	2456/UBND-CNNXD	26/5/2023	Công văn	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước thải tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh
3	2717/UBND-CNNXD	08/6/2023	Công văn	Khẩn trương thực hiện việc cấp giấy phép môi trường và quan trắc tự động, liên tục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường
4	6486/UBND-CNNXD	18/12/2023	Công văn	Thực hiện nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc môi trường và các quy định về truyền, nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động
5	2425/UBND-CNNXD	17/5/2024	Công văn	Tăng cường công tác truyền nhận và kiểm soát dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục
6	2091/UBND-CNNXD	01/4/2025	Công văn	Tăng cường công tác truyền nhận và kiểm soát dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục
7	1354/QĐ-UBND	07/5/2025	Quyết định	Phê duyệt nhiệm vụ: Quản lý. vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025
8	3336/UBND-CNN&XD	03/4/2026	Công văn	Tăng cường rà soát. kiểm tra. giám sát các hệ thống quan trắc tự động nước thải. khí thải trên địa bàn tỉnh
9	5358/UBND-CNN&XD	15/5/2026	Công văn	Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng phương án di chuyển trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục của tỉnh Thái Nguyên
II	**Văn bản do Sở, ngành ban hành chung**			

STT	Số văn bản	Ngày tháng năm	Tên văn bản	Trích yếu nội dung
1	2920/STNMT-BVMT	08/10/2019	Công văn	Hướng dẫn thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
2	3896/STNMT-BVMT	22/12/2020	Công văn	Báo cáo việc thực thi quy định về quan trắc môi trường tự động, liên tục nguồn thải trên địa bàn tỉnh
3	444/STNMT-BVMT	09/2/2021	Công văn	Báo cáo việc thực hiện quy định về quan trắc tự động, liên tục đối với nguồn thải và môi trường xung quanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
4	594/STNMT-BVMT	01/3/2021	Công văn	Báo cáo tình hình thực hiện quan trắc môi trường tự động và đề nghị phê duyệt mạng lưới các điểm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh
5	2378/STNMT-BVMT	14/7/2021	Công văn	Phối hợp theo dõi. hướng dẫn. đôn đốc các đơn vị lắp đặt quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh
6	374/STNMT-BVMT	11/2/2022	Công văn	Đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống quan trắc tự động, liên tục
7	1454/STNMT-BVMT	06/5/2022	Công văn	Giám sát bảo mật và tính toàn vẹn của dự liệu quan trắc nguồn thải tự động, liên tục
8	3347/STNMT-BVMT	12/9/2022	Công văn	Xử lý các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp
9	4351/STNMT-BVMT	21/11/2022	Công văn	Báo cáo kết quả rà soát dữ liệu quan trắc tự động phát thải trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
10	4604/STNMT-BVMT	08/12/2022	Công văn	Báo cáo việc tham mưu chủ trương triển khai lắp đặt. vận hành. quản lý hệ thống quan trắc môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh
11	896/BQL-TNMT	29/5/2023	Công văn	Kế hoạch hoàn thiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước thải tại các KCN

STT	Số văn bản	Ngày tháng năm	Tên văn bản	Trích yếu nội dung
12	1961/STNMT-BVMT	01/6/2023	Công văn	Đề nghị ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh khẩn trương hoàn thiện công trình xử lý chất thải. cấp giấy phép môi trường và quan trắc tự động liên tục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường
13	1593/STNMT-BVMT	26/4/2024	Công văn	Tham dự Hội nghị giải đáp, tháo gỡ nhưng khó khăn. vướng mắc trong công tác lắp đặt. hoàn thiện kết nối dữ liệu quan trắc tự động
14	3192/STNMT-BVMT	02/8/2024	Công văn	Lắp đặt, hoàn thiện kết nối dữ liệu quan trắc tự động
15	4818/STNMT-BVMT	31/10/2024	Công văn	Tạm dừng hoạt động Hệ thống nhận. truyền và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động
16	5731/STNMT-BVMT	09/12/2024	Công văn	Khẩn trương lắp đặt, hoàn thiện kết nối dữ liệu quan trắc tự động
17	2929/STNMT-BVMT	26/6/2025	Công văn	Khẩn trương lắp đặt. hoàn thiện kết nối dữ liệu quan trắc tự động
18	525/QĐ-SNNMT	14/5/2026	Công văn	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý quan trắc môi trường tự động, liên tục tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

PHỤ LỤC 03

Việc khắc phục sự cố tại các trạm quan trắc do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý

(Kèm theo kết luận số 148/KL-TTR ngày 30/10/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
I	**Sự cố tại các trạm QTTĐ không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**							
I.1	**Trạm QTTĐ không khí xung quanh tự động, liên tục Hùng Vương (trung tâm tỉnh Thái Nguyên)**							
1	27/7/2021	Thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 211/BC-QTTNMT ngày 28/7/2021	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 06/8/2021		Biên bản làm việc ngày 15/10/2021 ghi nhận việc khắc phục sự cố	Văn bản số 272/BC-QTTNMT ngày 18/10/2021 báo cáo kết quả khắc phục sự cố	
2	9/3/2022	Thiết bị phân tích khí CO	Văn bản số 42/QTTNMT-QTHT ngày 10/3/2022	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 23/3/2022	Biên bản làm việc ngày 24/03/2022 đề xuất việc khắc phục sự cố		Văn bản số 125/QTTNMT-PTN báo cáo khắc phục sự cố	
3	20/2/2023	Sự cố đầu đo nhiệt độ, độ ẩm của thiết bị 5028i	Văn bản số 34/QTTNMT-PTN ngày 28/2/2023	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố ngày 07/3/2023 giữa đại diện Sở TN&MT và Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố và đề xuất thay thế vật tư ngày 07/3/2023 giữa đại diện Sở TNMT và Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật		Văn bản số 92/QTTNMT-PQT ngày 05/7/2024 v/v báo cáo kết quả khắc phục sự cố thiết bị phân tích bụi PM10. PM2.5	- Văn bản số 3480/STNMT-VP ngày 22/8/2024 v/v đề xuất biện pháp khắc phục sự cố thiết bị phân tích bụi PM10; PM2.5. - Quyết định số 501/QĐ-STNMT ngày 03/10/2024 về việc điều chỉnh cơ cấu dự toán kinh phí nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2024 tại Quyết định số 205 /QĐ-STNMT ngày 26/4/2024

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
4	4/4/2023	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NO2-NOx (Model 42iQ)	Văn bản số 62/QTTNMT-PTN ngày 04/4/2023	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 04/4/2023 giữa đại diện Sở TN&MT và Trung tâm QTTNMT	Biên bản kiểm tra, xác định sự cố ngày 06/4/2023 giữa đại diện Sở TNMT và Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật		Thiết bị đã hoạt động trở lại	
5	30/5/2023	Báo cáo sự cố 02 điều hoà Panasonic	Văn bản số 91/QTTNMT-PTN ngày 02/6/2023	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 05/6/2023			Đơn vị tự sửa chữa theo quy định	
6	21/8/2023	Báo cáo sự cố Bộ lưu điện (UPS)	Văn bản số 139/QTTNMT-PTN ngày 22/8/2023				Đơn vị đang tạm thời khắc phục sử dụng UPS cũ	Văn bản số 3333/STNMT-VP của Sở Tài Nguyên và Môi trường ngày 28/8/2023 về việc giao nhiệm vụ kiểm tra, đề xuất hướng xử lý đối với sự cố Bộ lưu điện tại trạm quan trắc môi trường không khí trung tâm thành phố Thái Nguyên
7	21/8/2023	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích bụi PM2.5; PM10	Văn bản số 144/QTTNMT - PTN	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố ngày 5/9/2023 giữa đại diện Sở TN&MT và đại diện Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật.	Biên bản làm việc ngày 28/12/2023 giữa đại diện Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật v/v Bảo trì, bảo dưỡng, căn chỉnh chuyên sâu cho các thiết bị trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục	Báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra kỹ thuật cho thiết bị đo bụi PM10, PM2.5 (Model 5028i) tại trạm quan trắc môi trường không khí trung tâm TP Thái Nguyên ngày 01/7/2024	Văn bản số 92/QTTNMT-PQT ngày 05/7/2024 v/v báo cáo kết quả khắc phục sự cố thiết bị phân tích bụi PM10. PM2.5 tại hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục, cố định trung tâm thành phố Thái Nguyên	- Văn bản số 3480/STNMT-VP ngày 22/8/2024 v/v đề xuất biện pháp khắc phục sự cố thiết bị phân tích bụi PM10, PM2.5 - Quyết định số 501/QĐ-STNMT ngày 03/10/2024 về việc điều chỉnh cơ cấu dự toán kinh phí nhiệm vụ Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 2024 tại Quyết định số 205 /QĐ-STNMT ngày 26/4/2024

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
8	10/11/2023	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 190/QTTNMT-PTN ngày 10/11/2023	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố ngày 13/11/2023			Văn bản số 202/BC-QTTNMT-PTN ngày 05/12/2023 v/v Báo cáo kết quả khắc phục sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO_2	
10	9/5/2024	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 72/QTTNMT-PQT ngày 22/5/2024	Biên bản kiểm tra, ghi nhận sự cố ngày 27/5/2024 giữa đại diện Sở TN&MT và đại diện Trung tâm QTTNMT			Văn bản số 29/QTTNMT-PQT ngày 29/01/2026 về việc báo cáo kết quả xử lý sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2 (Model 42iQ) tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên	
I.2	**Trạm QTTĐ không khí xung quanh tự động, liên tục Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên**							
1	22/7/2023	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí CO và thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 122/QTTNMT-PTN ngày 24/7/2023	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 26/7/2023 giữa đại diện Sở TN&MT và Trung tâm QTTNMT			Văn bản số 124/BC-TNTNMT -PTN ngày 27/7/2023 về việc báo cáo kết quả khắc phục sự cố tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục, cố định tại tổ 7, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	
2	30/10/2023	Báo có sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 179/QTTNMT - PTN ngày 30/10/2023	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố thiết bị ngày 01/11/2023	Biên bản kiểm tra, ghi nhận thay thế linh kiện, phụ kiện cho thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2		Văn bản số 14/BC-QTTNMT ngày 16/1/2024 về việc báp cáo kết quả khắc phục sự cố tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục, cố định	

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
3	9/5/2024	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí CO;	Văn bản số 72/QTTNMT-PQT ngày 22/5/2024	Biên bản kiểm tra, ghi nhận sự cố ngày 27/5/2024 giữa Sở TN&MT và Trung tâm QTTNMT			Thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) tại trạm hiện chưa khắc phục được	
4	6/12/2024	Báo cáo sự cố thiết bị đo bụi PM10; PM2.5	Văn bản số 160/BC-QTTNMT ngày 12/12/2024	Biên bản kiểm tra và ghi nhận khắc phục sự cố tạm thời ngày 08/12/2024 giữa Trung tâm QTTNMT và đại diện đơn vị kỹ thuật			Văn bản số 160/BC-QTTNMT ngày 12/12/2024 báo cáo kết quả khắc phục sự cố thiết bị đo bụi PM10; PM2.5 tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục, cố định Quan Triều, tổ 7, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	
5	28/7/2025	Báo cáo sự cố thiết bị truyền nhận và quản lý dữ liệu (Dataloger)	Văn bản số 11/QTTNMT-PQT ngày 28/7/2025	Biên bản ngày 15/8/2025 giữa Trung tâm QTTNMT và đại diện đơn vị kỹ thuật kiểm tra đánh giá sự cố thiết bị truyền nhận và quản lý dữ liệu	Biên bản làm việc ngày 18/8/2025 giữa đại diện Sở NN&MT và đại diện Trung tâm QTTNMT về việc ghi nhận sự cố thiết bị truyền nhận và quản lý dữ liệu và đề xuất phương án khắc phục sự cố		Văn bản số 37/QTTNMT - PQT ngày 27/8/2025 v/v báo cáo quá trình xử lý sự cố thiết bị truyền nhận và quản lý dữ liệu (Dataloger)	

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
6	10/2/2026	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2 (Model 42iQ)	Văn bản số 33/QTTNMT-QT ngày 10/2/2026	Biên bản ngày 14/4/2026 kiểm tra sự cố thiết bị			Văn bản số 99/QTTNMT-QT ngày 12/5/2026 về việc báo cáo kết quả khắc phục sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2 (Model 42iQ)	
7	8/5/2026	Báo cáo sự cố thiết bị đo bụi PM10; PM2.5	Văn bản số 94/QTTNMT-QT ngày 8/5/2026	Biên bản ghi nhận sự cố ngày 15/6/2026 giữa đại diện Sở TN&MT và Trung tâm QTTNMT			Thiết bị đo bụi PM10; bụi PM2.5 (Model 5028i) tại trạm hiện chưa khắc phục được	
I.3	**Trạm QTTĐ không khí xung quanh tự động, liên tục Gang Thép, tỉnh Thái Nguyên**							
1	30/10/2023	Báo có sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 179/QTTNMT - PTN ngày 30/10/2023	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố thiết bị ngày 01/11/2023	Biên bản kiểm tra, ghi nhận thay thế linh kiện, phụ kiện cho thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2 tại trạm Gang Thép ngày 29/11/2023		Văn bản số 14/BC-QTTNMT ngày 16/1/2024 về việc báp cáo kết quả khắc phục sự cố tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục, cố định	
2	28/5/2024	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 80/QTTNMT-PQT ngày 16/6/2024	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố ngày 18/6/2024			Báo cáo kết quả khắc phục sự cố tại Báo cáo cuối năm 2024	

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
3	12/1/2026	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí NO-NOx-NO2	Văn bản số 03/QTTNMT-QT ngày 12/1/2026	Biên bản làm việc ngày 14/4/2026 kiểm tra sự cố thiết bị thuật			Thiết bị hiện phân tích khí NO-NOx-NO2 (Model 42iQ) hiện chưa khắc phục được	
4	8/6/2026	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) và sự cố thiết bị phân tích khí SO2 (Modek 43iQ)	Văn bản số 137/QTTNMT-QT ngày 8/6/2026	Biên bản kiểm tra và ghi nhận sự cố ngày 18/6/2026			Thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) và thiết bị phân tích khí SO2 (Modek 43iQ) hiện chưa khắc phục được	
I.4	**Trạm QTTĐ không khí xung quanh tự động, liên tục Sông Công, tỉnh Thái Nguyên**							
1	30/9/2025 và ngày 17/10/2025	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) và sự cố thiết bị đo bụi PM10; PM2.5 (Model 5028i)	Văn bản số 59/QTTNMT - PQT ngày 30/9/2025 và Văn bản số 69/QTTNMT - PQT ngày 17/10/2025	Biên bản làm việc ngày 28/10/2025 giữa đại diện Sở NN&MT và đại diện Trung tâm QTTNMT và đơn vị kỹ thuật		Báo cáo kết quả thực hiện Kiểm tra đánh giá tình trạng hoạt động của thiết bị đo bụi PM10; PM2.5 và thiết bị phân tích khí CO	Văn bản số 103/QTTNMT-PQT ngày 26/11/2025 Văn bản số 48/QTTNMT-QTngày 03/3/2026 Văn bản số 99/QTTNMT-QT ngày 12/5/2026	Quyết định số 1368/QĐ-STNMT ngày 23/12/2025 về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, khắc phục sự cố thiết bị phân tích khí CO (Model 48iQ) và thiết bị đo bụi PM 10; PM2.5 (Model 5028i) tại trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục Sông Công tại phườngBá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên;
2	22/12/2025	Báo cáo sự cố thiết bị phân tích khí SO2 (Model 43iQ)	Văn bản số 144/QTTNMT-PQT ngày 26/12/2025	Biên bản làm việc ngày 5/2/2026		Cập nhật lại phần mềm phiên bản 2026 cho thiết bị Datalogger	Văn bản số 32/QTTNMT - PQT của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường ngày 06/02/2026	

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
3	21/5/2026	Báo cáo việc tạm dừng truyền dữ liệu	Văn bản số 111/QTTNMT-QT ngày 21/5/2026	Biên bản làm việc ngày 23/5/2026 về việc ghi nhận sự cố			Toàn bộ các thiết bị tại trạm hiện chưa kiểm tra chuyên sâu được do hỏng thiết bị cắt lọc sét; thiết bị cảnh báo ngoài; bộ phận lọc nhiễu nguồn điện đầu vào của thiết bị đo bụi PM10; PM2.5 (kiểm tra bước đầu)	
II	**Sự cố tại các trạm QTTĐ Nước mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**							
1	1/8/2025	Báo cáo sự cố ngập nước do mưa lũ	Văn bản số 99/QTTNMT-PQT ngày 1/8/2025				Văn bản số 100/BC-QTTNMT ngày 5/8/2024 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường về việc Báo cáo kết quả khắc phục sự cố - Văn bản số 101/BC-QTTNMT ngày 07/8/2024 về việc báo cáo kết quả khắc phục sự cố	

STT	Ngày xảy ra sự cố	Thiết bị gặp sự cố	Văn bản báo cáo của đơn vị vận hành	Việc ghi sự cố (Ngày tháng, biên bản kèm theo)	Văn bản đề xuất xử lý sự cố, thay thế thiết bị	Việc khắc phục sự cố (ngày tháng/ biên bản kèm theo)	Báo cáo kết quả khắc phục sự cố	Văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu sự cố không khắc phục được
2	7/9/2024	Báo cáo công tác ứng phó ảnh hưởng của bão số 3 YAGI đến các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Văn bản số 117/QTTNMT-QTMT ngày 18/9/2024	Biên bản ghi nhận hiện trạng tại các trạm	Biên bản làm việc ngày 05/11/2024	Văn bản số 131/QTTNMT-PQT ngày 24/10/2024 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả đề xuất biện pháp khắc phục tại các trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động (03 trạm) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Văn bản số 61/QTTNMT-PQT ngày 02/6/2025 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường về việc Đề xuất biện pháp khắc phục tại 02 trạm quan trắc nước phía hạ nguồn Sông Cầu và hạ nguồn sông Công bị hư hỏng do bão số 3- Yagi và mưa lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 479/QT-STNMT ngày 20/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ công tác giúp việc xử lý khắc phục ảnh hưởng thiệt hại của cơn bão số 3 -YAGI đối với 3 trạm quan trắc môi trường nước mặt cố định, tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Văn bản số 3893/STNMT-VP ngày 23/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 3 - Yagi đến các công trình do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý

PHỤ LỤC 04

Danh mục các Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường theo quý và năm

(Kèm theo kết luận số 148 /KL-TTR ngày 30 /10/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020	
2	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từng tháng năm 2020 *(Báo cáo từ tháng 4 đến tháng 12)*	Trạm bàn giao từ tháng 4/2020
3	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2021	
4	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từng tháng năm 2021 *(Báo cáo từ tháng 1 đến tháng 12)*	
5	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022	
6	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III, quý IV)*	
7	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023 *(Gồm 04 trạm: Quan Triều; Sông Công; Hùng Vương; Gang Thép)*	
8	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III, quý IV)*	

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
9	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 *(Gồm 04 trạm: Quan Triều; Sông Công; Hùng Vương; Gang Thép)*	
10	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III, quý IV)*	
11	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 *(Gồm 04 trạm: Quan Triều; Sông Công; Hùng Vương; Gang Thép)*	
12	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh, tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III, quý IV)*	
13	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục, cố định nước sông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023	
14	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục, cố định nước sông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III, quý IV)*	
15	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục, cố định nước sông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024	
16	Báo cáo tổng hợp kết quả vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục, cố định nước sông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 *(Báo cáo quý I, quý II, quý III)*	

PHỤ LỤC 05

Việc chấp hành pháp luật về quan trắc môi trường tự động tại các Doanh nghiệp

(Kèm theo kết luận số 148 /KL-TTR ngày 30 /10/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
1	Trung tâm Dịch vụ KCN Thanh Bình	Kinh doanh KCN/2.500 m3/ngày. đêm	01 trạm nước (KCN Thanh Bình)	COD, Amoni, TSS, lưu lượng (vào, ra), pH, nhiệt độ	Giấy phép môi trường số 25/GPMT-SNNMT ngày 27/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Chưa kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã lắp đặt tuy nhiên chưa kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đúng thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 *(trước ngày 31/12/2024)*.
2	Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Việt Nam)	Sản xuất tấm silic	04 trạm khí, 01 trạm nước (KCN Yên Bình)	- *nước thải*: lưu lượng, pH, TSS, Florua, COD. - *khí thải*: lưu lượng, HF, HNO3, toluen, Xylen, Butanol, Benzen, C3H6O3, C6H8O7, H2O2.	Giấy phép môi trường số 106/GPMT-BTNMT ngày 28/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*)	09/7/2025	Chậm kiểm định, hiệu chuẩn đối với trạm nước, trạm khí (*từ ngày 30/6/2026 đến nay)* chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
3	Công ty TNHH Hương Đông	sản xuất thép *(từ 100.000m3/ giờ trở lên)*	01 trạm khí (KCN Sông Công, phường Bách Quang)	CO, NOx (NO), SO2, CO, áp suất, bụi, nhiệt độ, lưu lượng	Giấy phép môi trường số 1028/GPMT-UBND ngày 12/5/2023 của	31/12/2024	- Chậm kiểm định hiệu chuẩn phương tiện đo 18 ngày (từ 30/11/2025 đến 18/12/2025) là chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
					UBND tỉnh Thái Nguyên (*lắp đặt 02 hệ thống quan trắc 02 lò trung tần)* - Giấy phép môi trường số 26/GPMT-UBND ngày 09/01/2025 (*cấp điều chỉnh lần 01*): giảm còn 01 hệ thống quan trắc cho 02 lò trung tần)		- Biên bản kiểm tra phương tiện đo bằng chất chuẩn từ tháng 01/2025 đến tháng 11/2025 chưa thể hiện đầy đủ về thông số và giá trị đo của NOx, CO, SO2, O2.
4	Công ty CP khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Sản xuất ferromangan *(từ 100.000m3/ giờ trở lên)*	03 trạm khí (lò thiêu kết, lò cao, lò luyện Fromangan 1,2) (KCN Sông Công 1, phường Bách Quang)	CO, NO, SO2, NO2, O2, bụi, lưu lượng, nhiệt độ, áp suất.	Giấy phép môi trường số 3276/GPMT-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên	23/6/2025	- Chậm kết nối, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ (*chậm nhất ngày 31/12/2024*). - Thiếu thực hiện kiểm tra phương tiện đo bằng chất chuẩn 01 tháng/lần theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 *(từ tháng 7/2025 đến tháng 03/2026).*

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
							- Kiểm định hiệu chuẩn không đúng thời hạn đối với lò cao (*từ ngày 31/3/2026 đến nay*), lò thiêu kết (*từ ngày 28/02/2026 đến nay*); *Ferromangan 1 và 2 (từ ngày 28/02/2026 đến 31/3/2026)* chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
5	Chi nhánh Công ty CP HYUNDAI ALUMINUM VINA tại Thái Nguyên	sản xuất nhôm *(từ 100.000 m3/giờ trở lên)*	02 trạm khí (KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy)	Lưu lượng, bụi, nhiệt độ, áp suất, SO2, O2, CO, NOx	Giấy phép môi trường số 300/GPMT-BTNMT ngày 12/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	11/02/2022 *(02 lò nấu nhôm)*; 05/2/2026 (*05 lò nấu nhôm*)	- Hoàn thành lắp đặt và kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đúng thời hạn theo quy định Giấy phép môi trường số 300/GPMT-BTNMT đối với trạm khí của 05 lò nấu nhôm (*trước ngày 31/12/2024*). - Chậm kiểm định, hiệu chuẩn, báo có RA test đối với trạm khí của 05 lò nấu nhôm (*từ 30/6/2026 đến nay*). Chậm kiểm định, hiệu chuẩn đối với 02 lò nấu nhôm: quá 02 tháng (từ *31/12/2022 đến 06/02/2022*); quá 02 tháng (*từ 31/12/2024 đến 05/2/2025*); quá 02 tháng (từ *21/01/2026 đến 10/3/2026*)

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
							chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
6	Công ty CP Aluminum Hàn Việt	Sản xuất nhôm (*280.000 m^3/giờ)*	01 trạm khí (KCN Điềm Thụy)	CO, SO2, NOx, O2, bụi, lưu lượng, nhiệt độ, áp suất	Giấy phép môi trường số 294/GPMT-BTNMT ngày 18/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*)	15/8/2025	- Chậm kiểm định, hiệu chuẩn 03 ngày *(từ ngày 31/5/2026 đến ngày 03/6/2026)* chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
7	Công ty CP Môi trường Việt Xuân Mới	xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp, chất thải nguy hại	04 trạm khí, 01 trạm nước (Phường Phúc Thuận)	- *trạm nước*: lưu lượng (vào, ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni. - *Trạm khí*: lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, bụi, O2, SO2, NOx, CO, HCL.	Giấy phép môi trường số 474/GPMT-BTNMT ngày 30/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*	'26/7/2022 *(01 trạm nước, 01 tái chế kim loại, 02 lò đốt chất thải)*; 15/9/2025 (*oxit kẽm*).	Đối với 02 lò đốt chất thải: - Lắp đặt thiếu thông số nhiệt độ năm 2021, 2022 chưa đúng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 1603/QĐ-BTNMT ngày 20/7/2020. - Lắp đặt thông số HCL đối với 02 lò đốt chất thải chưa đúng thời hạn quy định tại Giấy phép môi trường số 474/GPMT-BTNMT (*trước ngày 31/12/2024).*

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
8	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt gang thép	sản xuất gang thép *(từ 100.000 m3/giờ trở lên)*	02 trạm khí (phường Gia Sàng)	Bụi tổng, lưu lượng, nhiệt độ, Áp suất, SO2, NOx, CO, O2 dư	- Giấy phép môi trường số 902/GPMT-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - Giấy phép môi trường số 1923/GPMT-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.	31/12/2024	- Chậm kiểm định, hiệu chuẩn đối với trạm số 01, 02 *(từ ngày 30/11/2025 đến nay)* là chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Thực hiện kiểm tra định kỳ phương tiện đo bằng chất chuẩn chưa đầy đủ 01 tháng/lần theo quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (*từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2026*).
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	Sản xuất phôi thép	01 trạm khí (phường Gia Sàng)	Bụi tổng, lưu lượng, nhiệt độ, Áp suất, SO2, NOx, CO, O2 dư	- Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Quyết định số 3455/QĐ-UBND chấp thuận thay đổi một số nội dung của	09/4/2025	- Chậm kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường là chưa đúng thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (*chậm nhất ngày 31/12/2024).* - Thực hiện kiểm tra định kỳ phương tiện đo bằng chất chuẩn 01 tháng/lần chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
					Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư cải tạo nâng cao năng lực sản xuất		10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 *(từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025).*
10	Công ty Cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên	sản xuất thép *(từ 100.000 m^3/giờ)*	01 trạm khí lò điện hồ quang (phường Gia Sàng)	Lưu lượng, áp suất, nhiệt độ, O2, bụi tổng, SO2, NOx, CO.	Giấy phép môi trường số 235/GPMT-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên	30/12/2025	- Hoàn thành việc lắp đặt và kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường không đúng thời hạn theo quy định tại Giấy phép môi trường số 235/GPMT-UBND ngày 17/02/2023 *(trước ngày 31/12/2024).* - Thực hiện kiểm tra thiết bị bằng chất chuẩn chưa đầy đủ về tần suất (01 tháng/lần) theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (*tháng 01, 3,4,5,6 năm 2026*).
11	Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Thái Nguyên	Xử lý rác thải sinh hoạt *(150 tấn/ngày. đêm)*	01 trạm khí thải (xã Tân Cương)	Bụi tổng, lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, SO2, NOx, CO, O2 dư	Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 37/GXN-STNMT ngày 26/9/2017 của Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn Đá	01/4/2022	Thiếu kiểm tra hệ thống bằng chất chuẩn 01 tháng/lần theo Thông tư 10/2023/TT-BTNMT *(tháng 05/2022 đến tháng 3/2026).*

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
					Mài (giai đoạn 1) tại xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.		
12	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	Sản xuất giấy, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (*từ 500 m^3/ngày. đêm*)	01 trạm nước, 01 trạm khí (phường Quan Triều)	lưu lượng (vào, ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni	Giấy phép môi trường số 217/GPMT-BTNMT ngày 16/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	23/6/2025	- Chậm kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 97, khoản 5 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 *(trạm nước, trạm khí)*. - Thiếu kiểm tra phương tiện đo bằng chất chuẩn 01 tháng/lần theo quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BTNMT (*tháng 7/2025 đến tháng 4/2026).* - Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn chậm 01 tháng 25 ngày so với quy định đối với trạm nước (*từ 31/3/2026 đến 25/5/2026*) chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
13	Công ty TNHH Mani Hà Nội	sản xuất thiết bị y tế (*trên 500*	01 trạm nước thải (phường Vạn Xuân)	Lưu lượng (vào, ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni	Giấy phép môi trường số 190/GPMT-UBND ngày 26/01/2024	20/12/2024	- Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn quá thời hạn 01 tháng 12 ngày (*từ 31/10/2025 đến 12/12/2025)* thực hiện chưa đúng theo quy định tại

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
		m^3/ngày. đêm)			của UBND tỉnh Thái Nguyên.		khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Thiếu biên bản kiểm tra chất chuẩn 01 tháng/lần theo Thông tư 10/2021 *(từ tháng 01/2025 đến tháng 4/2026)*.
14	Công ty CP xi măng La Hiên	sản xuất xi măng *(từ 100.000 m3/giờ trở lên)*	01 trạm khí của dây chuyền nghiền xi 1; 04 trạm khí dây chuyền 2 (nung, nguội clinker, than, xi) (xã La Hiên)	Lưu lượng, áp suất, nhiệt độ, O2, bụi tổng, SO2, NO, CO.	Giấy phép môi trường số 239/GPMT-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên	'22/5/2020; 31/12/2024 (*bổ sung áp suất*)	Thiếu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo năm 2020. Chậm kiểm định, hiệu chuẩn 01 tháng (*từ ngày 30/4/2025 đến ngày 31/5/2025)* đối với dây chuyền 01 (nghiền xi) và dây chuyền 02 là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
15	Công ty Cổ phần Dongwha Việt Nam	Sản xuất, chế biến gỗ ép (*20 tấn hơi/giờ)*	01 trạm khí thải ống khói lò hơi (KCN Sông Công II, phường Bách Quang	Nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, O2 dư, bụi tổng, SO2, NOx, CO.	Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án MDF Dongwha	'03/3/2022	- Thiếu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo năm 2024; chậm thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn (*từ ngày 31/8/2023 đến 07/9/2023)* thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Số TT	Tên doanh nghiệp	Loại hình sản xuất/công suất	Số trạm/vị trí	Các thông số thực hiện quan trắc tự động	Giấy phép môi trường/Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	Hoàn thành kết nối, truyền dữ liệu về SNNMT	Tồn tại, hạn chế, vi phạm
					Việt Nam tại Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công.		- Thực hiện kiểm tra phương tiện đo bằng chất chuẩn chưa đầy đủ 01 tháng/lần theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT (*từ tháng 8/2024 đến tháng 05/2025*).
16	Công ty CP xi măng Quán Triều	Sản xuất xi măng *(từ 100.000m^3/ giờ trở lên)*	04 trạm khí thải (*công đoạn nung, nguội clinker, than, xi*) (CCN An Khánh 1, xã An Khánh)	Lưu lượng, áp suất, nhiệt độ, bụi, O2, CO, NOx, SO2	Giấy xác nhận số 11/GXN-STNMT ngày 17/3/2015 về việc xác nhận thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhà máy xi măng Quán Triều của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều, thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc khí thải theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP.	'28/11/2019	- Chậm kiểm định, hiệu chuẩn (từ 31/10/2020 đến 20/5/2021); (từ 31/5/2022 đến 14/6/2022); (31/5/2023 đến 05/6/2023); (31/5/2024 đến 10/6/2024); (31/5/2025 đến 06/6/2025), từ 31/5/2026 đến nay. Thiếu hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ năm 2023 (công đoạn làm nguội) chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 106 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Lắp đặt thiếu thông số áp suất giai đoạn (2024 – 2026) theo quy định tại Phụ lục XXIX của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.